**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật (t2)** ; Tiết: 106

Thời gian thực hiện: 12/02/2025

##### I.Yêu cầu cần đạt

* + Nhận biết được diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.
  + Tính được diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.
  + Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.
  + HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

##### II.Đồ dùng dạy học

GV: Hình ảnh hình hộp chữ nhật và hình khai triển ở phần Cùng học. HS: Phiếu học tập hoặc vở bài tập (dùng cho Thực hành 1).

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **I. Khởi động** | |
| – GV có thể cho HS chơi “Đố bạn” để ôn các nội dung:  + Quy tắc tính chu vi, diện tích hình chữ nhật;  + Xác định kích thước của hình hộp chữ nhật;  + Quy tắc tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. | – HS thực hiện theo yêu cầu của GV. |
| **II. Luyện tập – Thực hành** | |
| – GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn?”. GV nêu kích thước và yêu cầu.  Ví dụ: Tìm diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật có chiều dài 3 m, chiều rộng 1 m và chiều cao 2 m. | * HS tính nhẩm rồi viết kết quả vào bảng con: 16 m2. * HS nêu quy tắc tính. |
| … |
| **III. Vận dụng – Trải nghiệm** | |
| *Luyện tập* | * HS nhóm đôi **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu của bài toán, **vận dụng** quy tắc tìm diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật để thực hiện. * HS **thực hiện** cá nhân.   Bài giải  (20 + 18) × 2 = 76  Chu vi mặt đáy của cái hộp là 76 cm.  76 × 10 = 760  Diện tích phần giấy màu bạn An đã dán là 760 cm2.   * HS nhóm đôi **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu của bài toán, **vận dụng** quy tắc tìm diện toàn phần của hình hộp chữ nhật để thực hiện. * HS **thực hiện** cá nhân.   Bài giải  (1,2 + 0,7) × 2 = 3,8  Chu vi mặt đáy của khối gỗ là 3,8 dm.  10 cm = 1 dm  3,8 × 1 = 3,8  Diện tích xung quanh của khối gỗ là 3,8 dm2. |
| **Bài 1:** |
| – Khi sửa bài, GV lưu ý các em **phân biệt** |
| chu vi, diện tích hình chữ nhật và đơn vị đo. |
| **Bài 2:** |
| – Khi sửa bài, GV lưu ý các em **phân biệt** |
| diện tích xung quanh và diện tích toàn phần |
| của hình hộp chữ nhật. |
| *Lưu ý:* Bài Luyện tập 1 và 2, GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép cho các em thực hiện ® Phân biệt diện tích xung quanh và diện tích toàn phần.  **Bài 3:**   * GV có thể chiếu hình ảnh cho HS quan sát, giúp các em dễ **nhận biết** dữ liệu đề bài cho.   Sửa bài, hướng dẫn HS giải thích cách làm. GV lưu ý HS các kích thước phải cùng đơn vị đo. | 1,2 × 0,7 × 2 = 1,68  Diện tích hai mặt đáy của khối gỗ là 1,68 dm2.  3,8 + 1,68 = 5,48  Diện tích phần gỗ được sơn là 5,48 dm2.   * HS **nhận biết** yêu cầu: Chọn ý trả lời đúng. * HS nhóm bốn quan sát, **tìm hiểu** bài,   **nhận biết**:  a)    Diện tích xung quanh của hình H là diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có chiều dài (6 ´ 3) cm, chiều rộng 2 cm, chiều cao 3 cm.  b) Tính diện tích mặt ngoài của thùng  ® Tính tổng diện tích xung quanh và một mặt đáy của hình hộp chữ nhật có chiều dài 1,5 m; chiều rộng 0,5 m; chiều cao 8 dm.  a) B b) B  – HS giải thích cách làm. Ví dụ:  a) Diện tích xung quanh  = Chu vi đáy × Chiều cao  Chiều dài đáy là 18 cm ® 6 × 3 = 18.  Chu vi đáy là 40 cm ® (18 + 2) × 2 = 40. Diện tích xung quanh là 120 cm2  ® 40 × 3 = 120  ® Chọn đáp án B.  … |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….